

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều chỉnh mục tiêu phát triển giai đoạn 2015-2020

Thực hiện yêu cầu rà soát, đánh giá việc thực hiện định hướng và mục tiêu phát triển VINARE giai đoạn 2015-2020, Tổng công ty xin báo cáo ĐHĐCĐ một số nội dung sau đây:

I. ĐỊNH HƯỚNG & MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VINARE 2015-2020 *(đã được ĐHĐCĐ thông qua – NQ số 05/2015/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/4/2015)*

1. Mục tiêu:

- Tăng trưởng doanh thu phí nhận bình quân: 12%/năm
- Tăng trưởng doanh thu phí giữ lại bình quân: 16%/năm
- Tỷ lệ combined ratio bình quân: 91%
- Vốn điều lệ: Bổ sung vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đến năm 2020
- ROE bình quân 2016-2020: 12%

2. Chính sách & Giải pháp phát triển:

a. Lĩnh vực kinh doanh Tái bảo hiểm:

- Tăng cường kỷ luật khai thác, đặt hiệu quả kinh doanh là mục tiêu ưu tiên. Chú trọng thị trường trong nước, nhận có chọn lọc dịch vụ từ nước ngoài.
- Tích cực hợp tác với các công ty gốc triển khai nhận dịch vụ mới và phát triển sản phẩm.

- ###### **b. Lĩnh vực đầu tư:** Thực hiện một cách hiệu quả phân bổ tài sản đầu tư, đảm bảo An toàn
- hiệu quả và phát triển bền vững – Đảm bảo tính thanh khoản cao.

II. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM PHI NHÂN THỌ 2015-2018 (ước)

(Thông tin tham khảo từ Hiệp hội bảo hiểm và Cục QLGS BH)

1. Tốc độ tăng trưởng phí bình quân 13%
2. Thị phần và tốc độ tăng trưởng các nhóm nghiệp vụ
 - Thị phần BH xe cơ giới và sức khỏe, tai nạn con người chiếm 58,4%, tốc độ tăng trưởng bình quân 23%/năm (những nghiệp vụ không có nhu cầu nhượng tái hoặc nhu cầu nhượng tái thấp)
 - Thị phần các nghiệp vụ còn lại chiếm 41,6%, tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 4,5%/năm
3. Số lượng doanh nghiệp có lãi nghiệp vụ của hàng năm 2015-2016-2017: khoảng 14-17 doanh nghiệp trong tổng số 29 doanh nghiệp bảo hiểm Phi nhân thọ.
4. Một số thông tin tham khảo (Nguồn: báo cáo tài chính của doanh nghiệp):

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm	VINARE	Bảo Việt PNT	Bảo Minh	PJICO	BIC	PTI	MIC
Tổng nguồn vốn chủ sở hữu	2015	2,561	2,197	2,093	804	1,945	1,837	550
	2016	2,647	2,445	2,171	914	1,972	1,839	847
	2017	2,585	2,731	2,128	1,468	2,045	1,888	883
	2018	2,812	-	2,256	1,490	2,087	1,806	989
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2015	275	369	135	120	116	198	50
	2016	271	372	223	125	138	129	88
	2017	285	388	198	156	213	180	56
	2018	316	-	218	175	203	26	136
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	2015	1,802	-	1,374	1,188	967	2,541	770
	2016	1,777	-	2,178	1,446	1,083	1,347	1,277
	2017	1,918	-	1,786	1,654	1,175	1,912	555
	2018	2,204	-	1,925	1,596	1,202	268	1,258
Lợi nhuận kế toán trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	2015	10.7	16.8	6.5	14.9	6.0	10.8	9.1
	2016	10.2	15.2	10.3	13.7	7.0	7.0	10.4
	2017	11.0	14.2	9.3	10.6	10.4	9.5	6.3
	2018	11.2	-	10.0	12.0	10.0	1.0	14.0
Kết dư quỹ dự phòng dao động lớn	2015	175	160	78	208	72	71	68
	2016	192	176	104	248	83	47	82
	2017	194	23	98	262	95	69	83
	2018	191	-	103	283	109	98	97

Ghi chú:

- ✓ Trước năm 2014, VINARE phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ từ 674 tỷ lên 1.310 tỷ. Việc này cũng cần được lưu ý khi so sánh với các doanh nghiệp khác khi hầu hết các doanh nghiệp không tăng vốn điều lệ bằng việc phát hành cổ phiếu thưởng hoặc chia cổ phiếu thưởng với tỷ lệ thấp.
- ✓ Việc sử dụng dự phòng dao động lớn ảnh hưởng đến đánh giá chỉ tiêu lợi nhuận. VINARE liên tục bổ sung dự phòng dao động lớn trong bối cảnh hầu hết các doanh nghiệp bảo hiểm đều sử dụng quỹ dự phòng dao động lớn để bù đắp lợi tức nghiệp vụ, lợi nhuận thực hiện.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA VINARE 2015-2018

1. Chỉ tiêu 1: Tăng trưởng Phí nhận

- ❖ Tốc độ tăng trưởng Phí nhận TBH thực tế của Vinare 2015-2018: 4,55% - thấp hơn mức tăng trưởng đã đề ra trong định hướng 2015- 2020 (12%).
- ❖ Phân tích nguyên nhân và đánh giá:
 - ***Tình hình thị trường giai đoạn 2015-2020 dự báo khi thiết lập mục tiêu:***
 - ✓ Tăng trưởng doanh thu thị trường Phí nhận thọ: 12%-15% (bao gồm chương trình bảo hiểm Nông nghiệp và các chương trình bảo hiểm khác của Chính phủ)
 - ✓ Tăng trưởng doanh thu dịch vụ bảo hiểm có tái: 10%-12% (bao gồm chương trình bảo hiểm Nông nghiệp và các chương trình bảo hiểm khác của Chính phủ)
 - ✓ Thị phần Doanh thu nhận TBH của VINARE từ chương trình bảo hiểm nông nghiệp của Chính phủ chiếm khoảng 10% trong tổng doanh thu của VINARE.
 - ***Thực tế tăng trưởng doanh thu của thị trường 2015-2018 (ước)***
 - ✓ Tăng trưởng doanh thu thị trường Phí nhận thọ: 13%
 - ✓ Tăng trưởng doanh thu dịch vụ bảo hiểm có tái: 4,5%
 - ✓ Tỷ trọng Doanh thu nhận TBH từ Chương trình bảo hiểm nông nghiệp của Chính phủ trong tổng doanh thu của VINARE: 0% do chưa triển khai được.

Đánh giá kết quả tăng trưởng Phí nhận và Nguyên nhân: Tốc độ tăng trưởng phí nhận TBH của VINARE cao hơn một chút so với tốc độ tăng trưởng bình quân của thị trường các dịch vụ có tái bảo hiểm truyền thống nhưng thấp hơn so với mục tiêu kỳ vọng.

Nguyên nhân:

- Thị trường tăng trưởng không được như kỳ vọng, đặc biệt nhóm nghiệp vụ có tái truyền thống tăng trưởng chỉ 4,5% so với dự tính ban đầu tăng trưởng 10%-12%. Một số chương trình BH của Chính phủ: BH Nông nghiệp không được triển khai sau giai đoạn thí điểm 2014 và đang chờ Quyết định của Chính phủ về vấn đề này. BH tàu cá không đạt kỳ vọng cả doanh số lẫn hiệu quả.
- VINARE theo đuổi chính sách phát triển hiệu quả - bền vững đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cụ thể:
 - + Tăng cường kỷ luật khai thác, đặt hiệu quả kinh doanh là mục tiêu ưu tiên. Chú trọng thị trường trong nước, nhận có chọn lọc dịch vụ từ nước ngoài. Từ chối nhận/hạn chế nhận TBH các dịch vụ dưới chuẩn và có truyền thống lỗ (Rủi ro nhóm 4-5 đối với BH Tài sản, rủi ro BH hàng xá, rủi ro các dịch vụ từ khách hàng Đài Loan).
 - + Tích cực hợp tác với các công ty gốc triển khai nhận dịch vụ mới và phát triển sản phẩm: bảo hiểm Ung thư (K-Care), bảo hiểm tai nạn người vay tiêu dùng, các sản phẩm liên kết, bảo hiểm xe cơ giới.

2. Chỉ tiêu 2: Tăng trưởng doanh thu Phí giữ lại

- ❖ Tốc độ tăng trưởng phí giữ lại TBH của VINARE 2015-2018: 9,91%/năm, thấp hơn so với mục tiêu định hướng 16%/năm.
- ❖ Phân tích nguyên nhân và đánh giá:

- Tỷ lệ tăng trưởng Phí giữ lại qua các năm cũng bị ảnh hưởng từ tốc độ tăng trưởng phí nhận không đạt như kỳ vọng đã phân tích ở trên.
- Chính sách của VINARE trong việc thực hiện chỉ tiêu này: Tối ưu hóa mức giữ lại đối với từng nghiệp vụ, từng rủi ro trên cơ sở tuân thủ các qui định pháp luật và khả năng tài chính về mức giữ lại. VINARE thường xuyên rà soát và hiệu chỉnh mức giữ lại để thực hiện chủ trương trên.
- Tỷ lệ bồi thường tăng cao và diễn biến khó lường ở hầu hết các nghiệp vụ, hàng năm có đến trên dưới 50% các công ty bảo hiểm gốc lỗ về kinh doanh bảo hiểm do tỷ lệ bồi thường cao, chi phí khai thác cao và cạnh tranh. Chủ trương giữ lại phải thận trọng mới đảm bảo được kết quả kinh doanh.
- Khả năng tài chính của VINARE tăng dần qua các năm: do kết quả kinh doanh (lợi tức năm sau cao hơn năm trước), do thực hiện chính sách phân phối cổ tức hợp lý giữa tỷ lệ cổ tức thực hiện với mục tiêu tăng trưởng và tích lũy vốn làm cơ sở cho việc tăng mức giữ lại cho mỗi rủi ro trên cơ sở tuân thủ qui định về mức giữ lại tối đa.
- Lộ trình tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ không thực hiện được cũng làm ảnh hưởng đến dự tính tăng mức giữ lại.

3. Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ Combined ratio

- ❖ Tỷ lệ Combined ratio bình quân theo nghị quyết ĐHĐCĐ: 91%.
- ❖ Tỷ lệ Combined ratio bình quân 2015-2018: 91,74%.

Đánh giá: Tỷ lệ combined ratio cao hơn một chút so với mục tiêu đã đề ra, giảm nhẹ so với giai đoạn 2004-2014 (92,1%). Trong bối cảnh diễn biến tổn thất của thị trường rất xấu, đạt được kết quả này là do VINARE kiên định với kỷ luật khai thác, không chạy theo doanh số, quản trị rủi ro và chi phí theo hướng hiệu quả. VINARE luôn có lãi nghiệp vụ và tăng trưởng quỹ dự phòng dao động lớn. Cùng thời gian này, khoảng trên dưới 50% số các công ty bảo hiểm gốc không có lãi nghiệp vụ hoặc lãi không đáng kể (hầu hết phải sử dụng dự phòng dao động lớn để bù đắp) thì kết quả này của VINARE là đáng khích lệ, tỷ lệ chi phí kết hợp (combined ratio - CR) ở mức rất thấp so với tỷ lệ bình quân của thị trường BH VN cũng như khu vực và quốc tế.

4. Chỉ tiêu 4: Vốn điều lệ đạt mức 2.000 tỷ đồng vào năm 2020

- ❖ Vốn điều lệ hiện nay của VINARE là 1.310 tỷ đồng và không thay đổi từ năm 2014. Kể từ sau đợt phát hành cho đối tác nước ngoài (Swiss Re) năm 2008 đến 2014, VINARE liên tục tăng vốn điều lệ (từ 674 tỷ lên 1.310 tỷ) thông qua phát hành cổ phiếu thưởng. Việc phát hành này không làm thay đổi khả năng tài chính của VINARE.
- ❖ Vốn Pháp định hiện nay là: 1.100 tỷ đồng, đáp ứng yêu cầu của pháp luật hiện hành.
- ❖ Khi thiết lập mục tiêu tăng vốn điều lệ tại định hướng phát triển VINARE 2015-2020 đã được cân nhắc bởi các yếu tố:
 - Yêu cầu về vốn pháp định đối với hoạt động của VINARE
 - Nhu cầu và hiệu quả của việc tăng vốn
 - Tình hình thị trường và các yếu tố ảnh hưởng đến tăng vốn

- ❖ Trong bối cảnh thị trường chứng khoán – đầu tư không thuận lợi, dịch vụ tái bảo hiểm tăng trưởng không được như kỳ vọng với tỷ suất lợi nhuận nghiệp vụ thấp và khó dự đoán, phân bổ tài sản đầu tư và hiệu quả sinh lời gặp khó khăn, giai đoạn 2015-2018, VINARE chưa thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ. Việc thực hiện kế hoạch tăng vốn cho mục tiêu này cần thiết phải tiếp tục nghiên cứu.

5. Chỉ tiêu 5: ROE bình quân

Thực tế, trong định hướng phát triển VINARE được xây dựng với chỉ số Lợi nhuận kế toán trước thuế/Vốn chủ sở hữu xấp xỉ 12%/năm.

Giai đoạn 2015-2018, Lợi nhuận kế toán trước thuế/Vốn chủ sở hữu của VINARE bình quân đạt 10,8%, RoE bình quân đạt 8,89%. Nguyên nhân do:

- Mặt bằng lãi suất tiền gửi giảm mạnh so với thời kỳ trước 2015, giảm so với dự báo khi xây dựng kế hoạch, ảnh hưởng đến thu nhập hoạt động đầu tư (60%-70% số vốn nhàn rỗi được đầu tư dưới dạng tiền gửi, trái phiếu).
- Môi trường đầu tư còn tiềm ẩn nhiều rủi ro gây khó khăn cho hoạt động phân bổ tài sản đầu tư và mức sinh lời kỳ vọng.
- Một số khoản đầu tư vào doanh nghiệp khác bị hạn chế chia cổ tức (SVI chia không quá 35% lợi nhuận sau thuế năm tài chính giai đoạn 2015-20118), hoặc phát hành cổ phiếu thưởng (TP Bank, PGI, PTI) chưa được ghi nhận trong kỳ.
- Một số khoản đầu tư hiện tỷ suất sinh lời cao (TPB), VINARE chủ trương tiếp tục nắm giữ, chưa thoái vốn để hiện thực hóa lợi nhuận trong giai đoạn 2015-2018.
- Lợi tức thuần hoạt động nghiệp vụ không đạt như kỳ vọng và diễn biến khó lường.

Mặc dù ROE thực tế chỉ đạt 8,89% nhưng trong bối cảnh thị trường khó khăn, so với chỉ số của các doanh nghiệp Top đầu và bình quân trong ngành bảo hiểm thì ROE của VINARE là cao hơn hẳn (ROE bình quân 2015-2018 của một số doanh nghiệp: BAOMINH khoảng 7,8%, PTI khoảng 6%, BIC khoảng 7%, các doanh nghiệp khác hoặc chưa có thông tin hoặc có sự khác biệt lớn về vốn chủ sở hữu và sử dụng/trích lập dự phòng dao động lớn nên không thể so sánh). Mặt khác, nếu VINARE thực hiện thoái một phần/toàn bộ vốn các khoản đầu tư hiện có để hiện thực hóa lợi nhuận thì chỉ số ROE giai đoạn 2015-2020 sẽ đạt và vượt chỉ tiêu đã đề ra.

6. Chỉ tiêu 6: Năng lực cạnh tranh và định vị doanh nghiệp:

VINARE đã đạt được nhiều kết quả hoạt động đáng khích lệ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng nền móng vững chắc cho phát triển bền vững:

- ✓ Hoàn thành việc tái cấu trúc bộ máy hoạt động thành công với phương châm chuyên môn hóa - kiểm soát hữu hiệu và nâng cao hiệu suất lao động.
- ✓ Kiện toàn và ban hành mới, đồng bộ hệ thống văn bản quản trị công ty tiệm cận với các tiêu chuẩn quản trị quốc tế và đáp ứng các yêu cầu khắt khe của Công ty niêm yết.
- ✓ Năng lực đầu tư, năng lực tài chính được củng cố.
 - ✚ Vốn chủ sở hữu tăng từ 2.679 tỷ đồng cuối 2014 lên 2.986 tỷ đồng cuối năm 2018
 - ✚ Kết dư quỹ dự phòng dao động lớn tăng từ 147 tỷ đồng cuối 2014 lên 182 tỷ đồng cuối năm 2018
 - ✚ Tổng tài sản tăng từ 6.034 tỷ đồng cuối năm 2014 lên 6.674 tỷ đồng cuối năm 2018

- ✚ Tổng tài sản đầu tư ước tính theo giá trị thị trường đến cuối năm 2018 đạt 4.498 tỷ đồng. Chênh lệch Giá trị tài sản đầu tư và vốn đầu tư gốc 31.12.2018 ước tính khoảng 800 - 900 tỷ đồng (chưa hiện thực hóa - chưa được ghi nhận vào báo cáo tài chính).
- ✓ Năng lực quản trị và công nghệ thông tin:
 - ✚ Đưa vào vận hành thành công hệ thống IT quản lý nghiệp vụ.
 - ✚ Duy trì và nâng cấp cơ sở hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo ổn định, hiệu quả và thông suốt, có back-up đầy đủ tới bên thứ ba (FPT) đảm bảo khả năng khôi phục đầy đủ.
 - ✚ Triển khai và đưa vào vận hành các phần mềm quản trị doanh nghiệp khác: quản lý nhân sự, quản lý công việc, quản lý giờ làm, ...
 - ✚ Năm 2018, tiếp tục triển khai mới/thay thế hệ thống IT cho bộ phận Kế toán tài chính.
- ✓ Xếp hạng tín nhiệm quốc tế: Duy trì và nâng hạng xếp hạng tín nhiệm AM Best. Hiện VNR được xếp hạng B++ với đánh giá năng lực tổ chức phát hành bbb+.
- ✓ Năng lực thiết kế sản phẩm mới, định vị thị trường và khách hàng: Mở rộng quan hệ trao đổi nhận/nhượng có hiệu quả trên thị trường quốc tế. Nâng cao năng lực cung cấp sản phẩm mới và năng lực TBH và cung cấp giải pháp tái bảo hiểm cho thị trường.
- ✓ Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả việc cung cấp chuỗi giá trị gia tăng cho thị trường: Năng lực quản trị rủi ro, trao đổi dịch vụ, các chương trình bảo hiểm & chính sách/giải pháp phát triển bền vững cho thị trường.

Đánh giá chung về năng lực cạnh tranh: Năng lực cạnh tranh của VINARE đã được cải thiện và nâng cao, tiếp cận được các thông lệ và chuẩn mực quốc tế.

IV. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN

Trong bối cảnh thị trường không thuận lợi, mặc dù một số chỉ tiêu đề ra không đạt như kỳ vọng (doanh thu phí nhận-Phí giữ lại) do nguyên nhân đã phân tích ở trên, chỉ tiêu ROE đạt ở mức tích cực, nhưng tổng thể có thể nói rằng: định hướng phát triển kinh doanh và các giải pháp lớn đã báo cáo và được HĐQT/ ĐHĐCĐ thông qua được kiểm nghiệm thực tế là đúng đắn và tuân thủ một cách nghiêm ngặt và cần thiết tiếp tục duy trì cho giai đoạn tiếp theo 2020-2025. Một số nội dung lớn:

- Trong lĩnh vực kinh doanh Tái bảo hiểm, VINARE thi hành chính sách thắt chặt kỷ luật khai thác, lựa chọn rủi ro, đảm bảo hiệu quả, không chạy đua theo doanh số.
- Mở rộng một cách có chọn lọc và thận trọng trong trao đổi dịch vụ quốc tế.
- Tăng cường cung cấp năng lực và giải pháp tái bảo hiểm và chuỗi giá trị gia tăng cho thị trường một cách có hiệu quả, toàn diện trong các lĩnh vực: Sản phẩm và kênh phân phối, Đào tạo, quản lý rủi ro, định giá, cung cấp thông tin, giải pháp tái bảo hiểm, các giải pháp phát triển thị trường bền vững ...
- Trong lĩnh vực đầu tư: Lĩnh vực đầu tư trong giai đoạn 2015-2018 mặc dù có một số thuận lợi nhất định nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro. VINARE luôn xác định phương châm An toàn – Hiệu quả - Phát triển bền vững –Đảm bảo tính thanh khoản. Chủ trương này cần tiếp tục duy trì dựa trên cải tiến phương thức hoạt động, chất lượng phân bổ tài sản đầu tư.

- Duy trì chính sách cổ tức hợp lý trong mối quan hệ tích lũy và tăng trưởng vốn. Đảm bảo tiệm cận được thông lệ quốc tế về chia cổ tức như khuyến cáo của AM.Best.
- Các mục tiêu và giải pháp tăng cường năng lực cạnh tranh và vị thế của VINARE trên trường quốc tế đảm bảo được thực thi đúng hướng: Năng lực cung cấp sản phẩm/định giá, Năng lực tài chính, Năng lực IT, Đánh giá rủi ro và dự phòng, Chiến lược và Chính sách phát triển nhân sự, Định vị doanh nghiệp và xếp hạng doanh nghiệp, Quản lý- Quản trị doanh nghiệp.
- Phân đầu xếp hạng A- bởi tổ chức xếp hạng quốc tế trong tương lai gần.

V. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG PHI NHÂN THỌ 2019-2020

1. Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm :

- Tốc độ tăng trưởng thị trường bảo hiểm phi nhân thọ bình quân năm tăng trưởng 10% - 12%.
- Thị phần và tốc độ tăng trưởng các dịch vụ Phi nhân thọ:
 - + Nhóm các nghiệp vụ truyền thống có tái bảo hiểm (Hàng hóa, thân tàu, hàng không, Xây dựng lắp đặt, Tài sản & thiệt hại) chiếm thị phần khoảng 40% có tốc độ tăng trưởng bình quân dự báo 4%-5%/năm.
 - + Nhóm các nghiệp vụ liên kết Ngân hàng - Bảo hiểm và các nghiệp vụ khác không có nhu cầu tái bảo hiểm hoặc phí nhượng tái không đáng kể chiếm thị phần khoảng 60% có tốc độ tăng trưởng dự báo 14%-16%/năm.
- Doanh nghiệp bảo hiểm gốc tăng mức giữ lại do tăng cường khả năng tài chính và hạn chế chuyển nhượng TBH. Nhóm nghiệp vụ liên kết ngân hàng - bảo hiểm vẫn duy trì tăng trưởng doanh thu cao nhưng biên lợi nhuận bảo hiểm rất thấp.
- Lợi nhuận nghiệp vụ bảo hiểm các nghiệp vụ có tái truyền thống xu hướng khó đoán do tổn thất thiên tai đang là vấn đề nóng hổi. Biên lợi nhuận thấp.
- Cạnh tranh phí kỹ thuật vẫn là vấn đề quan ngại. Thị trường TBH quốc tế vẫn dư thừa năng lực thu xếp về TBH nhưng tiếp tục duy trì thắt chặt điều kiện khai thác do kết quả trong các năm gần đây không tốt. Chi phí tái tục tăng cao. Diễn biến tổn thất bất thường và có xu hướng tăng cao, biên lợi nhuận thấp.
- Kênh phân phối: Bên cạnh kênh phân phối truyền thống, các ngân hàng và các tổ chức tài chính ngày càng đóng vai trò quan trọng trong việc đưa sản phẩm bảo hiểm đến với người có nhu cầu mua bảo hiểm. Gần đây đã xuất hiện Tele-Sale (bán hàng qua điện thoại). Tới đây, với nền tảng công nghệ tiên tiến, mua bảo hiểm qua điện thoại di động (nhắn tin) hay online, thậm chí InsurTech có triển vọng chiếm ưu thế.
- Quản trị rủi ro, các kỹ năng về định phí, đánh giá tổn thất, dự phòng và chất lượng nguồn nhân lực vẫn là điểm quan ngại ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của mỗi doanh nghiệp và thị trường.
- Các chương trình của Chính phủ và/hoặc được hỗ trợ phí bảo hiểm:
 - + Chương trình BH tàu cá theo nghị định 67/2014/NĐ-CP: Chương trình đã hết hiệu lực từ 31.12.2017, thay vào đó là Nghị định 17/2018/NĐ-CP có hiệu lực đến hết 2020. Theo đó, tỷ lệ hỗ trợ phí bảo hiểm tàu cá giảm từ 70-90% xuống còn 50%, không tiếp

tục hỗ trợ phí bảo hiểm đối với ngư lưới cụ. Với tỷ lệ bồi thường cao, cộng thêm chi phí bán hàng, các doanh nghiệp bảo hiểm không có lãi nên một số đã cắt giảm cơ chế khai thác dẫn đến doanh thu bảo hiểm giảm đáng kể.

+ Chương trình bảo hiểm Nông nghiệp: Chính phủ đã ban hành Nghị định 58/2018/NĐ-CP để hỗ trợ triển khai bảo hiểm Nông nghiệp. Tuy nhiên, hiện nay Chính phủ vẫn chưa có Quyết định danh mục địa bàn tỉnh cũng như mức hỗ trợ phí cụ thể nên chưa thể triển khai. Còn mất nhiều thời gian để chuẩn bị các thủ tục cũng như nguồn kinh phí mới có thể triển khai được.

- Sửa đổi quy định pháp luật: Quá trình sửa đổi Luật và các văn bản hướng dẫn vẫn đang trong quá trình rà soát, nghiên cứu để tiếp tục sửa đổi theo hướng tăng cường kiểm soát rủi ro, yêu cầu cao về năng lực tài chính và quản trị doanh nghiệp ...

2. Lĩnh vực đầu tư:

- Lãi suất tiền gửi 12 tháng dao động khoảng 7,2% - 7,5%
- Thị trường chứng khoán và bất động sản diễn biến khó lường gây khó khăn cho hoạt động phân bổ tài sản đầu tư và hiệu quả sinh lời.
- Tiếp tục đánh giá phân bổ tài sản đầu tư, đảm bảo các yêu cầu pháp lý và mục tiêu của hoạt động đầu tư đã đề ra: An Toàn – Hiệu quả - Bền vững – Đảm bảo tính thanh khoản.

VI. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH 2019-2020

Chủ trương và Giải pháp: Tiếp tục thực hiện Chủ trương phát triển và các giải pháp đã đề ra trong định hướng phát triển VINARE giai đoạn 2015-2020 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kế hoạch cụ thể:

Căn cứ lập kế hoạch kinh doanh nhận-nhượng tái bảo hiểm 2019-2020:

- Căn cứ vào các dự báo thị trường
- Căn cứ kết quả tái tục 2019
- Căn cứ vào các số liệu thống kê 2015-2018 và các dự báo liên quan

1. Dự kiến tăng trưởng phí nhận/Phí giữ lại năm 2019-2020

- Dự kiến tăng trưởng doanh thu Phí nhận 2019-2020 lần lượt là 9,1% và 7,7% (Giai đoạn 2015 – 2018 tăng trưởng bình quân 4,55%)
- Dự kiến tăng trưởng doanh thu Phí giữ lại 2019-2020 lần lượt là 20% và 18% (Giai đoạn 2015 – 2018 tăng trưởng bình quân 9,91%)

2. Dự báo tình hình bồi thường/Thu nhập Phí 2019-2020 lần lượt là 43,4% và 37,5% (tỷ lệ này bình quân giai đoạn 2015-2018 là 51%, mục tiêu 2019-2020 dự kiến thấp hơn so với mức bình quân quá khứ do cơ cấu thị phần các nghiệp vụ thay đổi).

3. Tỷ lệ ước tính cho các khoản chi kinh doanh khác :

- Trích lập các quỹ dự phòng nghiệp vụ theo qui định của Bộ Tài Chính.
- Chi phí khai thác dịch vụ theo thống kê và kết quả tái tục.
- Chi phí quản lý: theo kế hoạch cho từng năm.

- Tỷ lệ cổ tức ổn định ở mức 12% (1.200 đồng/CP)

4. Dự kiến kế hoạch kinh doanh đầu tư 2019-2020

a. Phân bổ Tài sản đầu tư

Định hướng phân bổ tài sản: An Toàn – Hiệu quả - Bền vững – Có tính thanh khoản cao.

Danh mục	<u>2015</u>	<u>2016</u>	<u>2017</u>	<u>2018</u>	<u>KH 2019</u>	<u>KH 2020</u>
Tiền gửi Ngân hàng	2,013,500	2,225,822	2,180,000	2,463,000	2,570,000	2,626,109
Trái phiếu	210,000	170,010	270,000	220,000	370,000	520,000
Đầu tư vào công ty khác	654,000	658,140	655,445	647,366	618,849	588,155
Chứng khoán niêm yết	33,189	35,093	5,500	5,000	5,000	15,000
Ủy thác đầu tư	150,000	210,000	270,000	280,000	280,000	310,000
Văn phòng cho thuê	13,817	12,400	10,983	10,664	9,600	8,300
Bất động sản	13,269	13,269	13,304	13,304	47,000	44,000
Các khoản đầu tư khác	188,203	55,662	65,003	42,229	65,240	90,210
Tổng tài sản đầu tư	3,275,978	3,380,396	3,470,235	3,681,563	3,965,689	4,201,774

b. Doanh thu, Chi phí hoạt động đầu tư

- Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng: 7,2%-7,5 %/năm
- Ủy thác đầu tư: Kỳ vọng tỷ suất sinh lời 1,5 lần so với lãi suất ngân hàng 12 tháng.
- Trái phiếu và các giấy tờ có giá tương tự: Kỳ vọng lãi suất 8,0-8,2%/năm
- Cổ tức được chia: Theo kế hoạch của các doanh nghiệp VINARE có vốn góp.
- VINARE thực hiện chia cổ tức 2019-2020: 12%.
- Căn cứ vào dòng tiền theo kế hoạch kinh doanh .

Danh mục	<u>2015</u>	<u>2016</u>	<u>2017</u>	<u>2018</u>	<u>2019</u>	<u>2020</u>
Tiền gửi Ngân hàng	138,834	130,266	159,164	158,321	180,000	187,060
Trái phiếu	12,704	15,910	14,655	20,918	20,000	36,490
Đầu tư vào công ty khác	28,110	27,347	27,565	31,135	60,000	69,510
Chứng khoán niêm yết	3,501	6,070	6,203	-	-	1,080
Ủy thác đầu tư	24,067	27,518	33,191	47,834	25,000	32,497
Văn phòng cho thuê	12,517	13,927	13,243	11,755	13,400	13,400
Các khoản đầu tư khác	23,761	18,174	49,686	85,298	79,200	61,554
Tổng Doanh thu	243,494	239,212	303,707	355,261	381,000	405,691
Tổng chi phí	-1,811	25,748	70,665	95,012	90,966	85,358

LN từ hoạt động đầu tư	245,305	213,464	233,042	260,249	290,034	320,333
-------------------------------	----------------	----------------	----------------	----------------	----------------	----------------

5. Tổng hợp kết quả kinh doanh

Đơn vị: Tỷ đồng

	2015	2016	2017	2018	KH2019	KH2020
Phí nhận TBH	1,617.14	1,655.56	1,651.47	1,802.72	1,967.10	2,119.90
Tăng trưởng phí nhận	6.9%	2.4%	-0.2%	9.2%	9.1%	7.8%
Phí nhượng TBH	(1,003.70)	(1,094.03)	(1,064.58)	(1,017.98)	(1,022.40)	(1,002.90)
Phí giữ lại	613.44	561.52	586.89	784.74	944.70	1,117.00
Tăng trưởng phí giữ lại	9.9%	-8.5%	4.5%	33.7%	20.4%	18.2%
Tăng/ giảm Dự phòng phí	(26.59)	7.73	(16.18)	(102.04)	(78.68)	(84.90)
Thu nhập phí	586.85	569.26	570.71	682.70	866.02	1,032.10
Bồi thường thực trả	(331.69)	(260.77)	(247.57)	(261.51)	(341.93)	(344.04)
Tăng (giảm) DPBT	2.36	(12.25)	(50.72)	(62.70)	(34.14)	(43.04)
BT thuộc trách nhiệm GL	(329.34)	(273.02)	(298.29)	(324.21)	(376.07)	(387.08)
Bồi thường/thu nhập phí	56.1%	48.0%	52.3%	47.5%	43.4%	37.5%
Chi phí Quản lý + Dự phòng phải thu	65.40	88.81	65.77	79.31	83.00	88.00
LN thuần KDBH ^(*)	32.95	57.43	52.22	55.78	36.60	40.20
Combined Ratio	94.4%	89.9%	90.8%	91.8%	95.7%	96.1%
LN đầu tư & khác ^(**)	241.63	213.46	233.04	260.25	290.00	320.00
Lợi tức trước thuế	274.58	270.90	285.26	315.68	326.60	360.20
Lợi nhuận sau thuế	225.03	223.54	233.85	261.45	273.01	297.17
ROE	8.78%	8.44%	9.04%	9.30%	9.35%	9.74%

6. Tổng hợp các chỉ tiêu phát triển VINARE giai đoạn 2015-2020

- Tốc độ tăng trưởng Phí nhận 2015-2020: 5,8%/năm – cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của thị trường đối với các dịch vụ có tái bảo hiểm truyền thống.
- Tốc độ tăng trưởng Phí giữ lại 2015-2020: 13%/năm
- Tỷ lệ Combined ratio bình quân: 93%
- ROE bình quân: 9%

(Chỉ tiêu Vốn điều lệ giữ nguyên 1.310 như hiện tại. Trong trường hợp cần thiết và điều kiện thuận lợi phát hành bổ sung vốn xin báo cáo sau. Doanh thu bảo hiểm nông nghiệp (nếu có) theo chương trình BH của Chính phủ dự tính không ảnh hưởng trọng yếu đến việc thiết lập mục tiêu tăng trưởng doanh số, hiệu quả vì đến thời điểm hiện nay vẫn chưa được triển khai).

VII. KIẾN NGHỊ

Trên đây là nội dung báo cáo rà soát việc thực hiện Định hướng và mục tiêu phát triển VINARE giai đoạn 2015-2020. Tổng Công ty xin báo cáo và trình ĐHĐCĐ thông qua:

-  Ghi nhận việc điều chỉnh các chỉ tiêu phát triển của VINARE giai đoạn 2015-2020 như báo cáo trên:
 - Tốc độ tăng trưởng Phí nhận 2015-2020: 5,8%/năm
 - Tốc độ tăng trưởng Phí giữ lại 2015-2020: 13%/năm
 - Tỷ lệ Combined ratio bình quân: 93%
 - ROE bình quân: 9%
-  Tạm thời ghi nhận Vốn điều lệ 1.310 tỷ VND ở thời điểm hiện tại. Trong trường hợp cần thiết và điều kiện thuận lợi phát hành bổ sung, Tổng công ty sẽ báo cáo sau.
-  Tiếp tục thực hiện Chủ trương phát triển và các giải pháp đã đề ra trong định hướng phát triển VINARE giai đoạn 2015-2020 đã được báo cáo ĐHĐCĐ thông qua.
-  Tổng Công ty tiếp tục nghiên cứu và xây dựng định hướng phát triển VINARE giai đoạn 2021-2025.

CHỦ TỊCH HĐQT